

Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

A, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh T, sinh ngày 25/3/1996

Địa chỉ: ấp Núi Trầu, xã Hoà Điền, tỉnh A

Bị đơn: Anh Cao Văn Phi H, sinh ngày 17/6/1996

Địa chỉ: ấp Núi Mây, xã Kiên Lương, tỉnh A

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Minh T và anh Cao Văn Phi H.

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự:

Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa T giữa chị Trần Thị Minh T và anh Cao Văn Phi H về việc giao con chung là cháu Cao Trần Y, sinh ngày 11/10/2020, giới tính nữ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được đảm bảo thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Chị T, anh H tự thỏa T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Minh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016221 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh A. Chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo lai thu nói trên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDKV8-AG;
- UBND xã Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho